



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Hà Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2016

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

| STT | Nội dung | Tổng số trang |
|------------|---|----------------------|
| 1 | Chương trình nghị sự | 1 |
| 2 | Quy chế tổ chức Đại hội | 4 |
| 3 | Thê lệ biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội | 3 |
| 4 | Báo cáo kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016 | 6 |
| 5 | Báo cáo của Hội đồng quản trị | 5 |
| 6 | Báo cáo của Ban kiểm soát | 5 |
| 7 | Tờ trình Thông qua BCTC năm 2015 đã kiểm toán | 1 |
| 8 | Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 | 2 |
| 9 | Tờ trình Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2015; Thương cho Ban điều hành 2015 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2016 | 2 |
| 10 | Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 | 1 |
| 11 | Tờ trình Báo cáo kết quả sử dụng vốn phát hành năm 2014 đã kiểm toán | 1 |
| 12 | Tờ trình Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015 | 1 |
| 13 | Tờ trình góp vốn đầu tư vào Công ty sản xuất vò hàm | 1 |
| 14 | Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán | 5 |
| 15 | Báo cáo tình hình sử dụng vốn phát hành năm 2014 đã kiểm toán | 10 |
| 16 | Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 | 5 |
| 17 | Tài liệu kèm theo: Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông | 1 |



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Thời gian : 09h00 Thứ Bảy, ngày 16 tháng 4 năm 2016

Địa điểm : Trụ sở Công ty- Cụm Công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam

| Thời gian | Nội dung |
|------------------|--|
| 08h30 - 09h00 | - Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông |
| 09h00 - 09h30 | - Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội; - Đề cử Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế tổ chức Đại hội; Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu; - Chủ tọa khai mạc Đại hội. |
| 09h30 - 10h00 | Thông qua các Báo cáo: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2015, kế hoạch SXKD năm 2016; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban kiểm soát. |
| 10h00 - 10h30 | Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình thông qua BCTC năm 2015 đã kiểm toán; - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016; - Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015; Thưởng cho Ban điều hành năm 2015 và dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2016; - Tờ trình báo cáo kết quả sử dụng vốn phát hành năm 2014; - Tờ trình báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015; - Tờ trình đầu tư vào Công ty sản xuất vô hãm; |
| 10h30 - 11h20 | - Thảo luận và trả lời câu hỏi; - Biểu quyết về nội dung các Báo cáo, Tờ trình; |
| 11h20 - 11h40 | - Nghị giải lao và Kiểm phiếu; |
| 11h40 - 12h00 | - Báo cáo Kết quả kiểm phiếu; - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Tổng kết và Bế mạc Đại hội. |

Hà Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2016

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON NĂM 2016**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON (“**Công ty**”)
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp **ĐHĐCĐ**, điều kiện, thể thức tiến hành họp **ĐHĐCĐ**.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và người tham dự họp **ĐHĐCĐ** có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG,
NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- 3.1 Điều kiện tham dự **ĐHĐCĐ**:
Là các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 16/3/2016 tham dự họp **ĐHĐCĐ**.
- 3.2 Quyền của các cổ đông khi tham dự **ĐHĐCĐ**:
 - (a) Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của **ĐHĐCĐ** theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - (b) Trường hợp không thể tham dự **ĐHĐCĐ**, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo Thư mời họp **ĐHĐCĐ** của Công ty.
 - (c) Tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự **ĐHĐCĐ** với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp **ĐHĐCĐ** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện được ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp **ĐHĐCĐ**.

- (d) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký, và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- 3.3 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ:
- (a) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- (b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
- (c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (d) Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- (e) Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, lộn xộn, không hút thuốc lá trong phòng ĐHĐCĐ, không sử dụng điện thoại di động trong khi ĐHĐCĐ diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
- (f) Cổ đông khi vào phòng ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quy định, tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.
- (g) Cổ đông ra về khi buổi họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc phải nộp lại thẻ biểu quyết, nộp lại phiếu biểu quyết đã đánh dấu các nội dung biểu quyết và bầu cử theo quy định.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban Chủ tọa

- 4.1 Ban Chủ tọa gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, và Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.
- 4.2 Ban Chủ tọa có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:
- (a) Có chức năng điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (b) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra một cách hợp lệ và có trật tự, và/hoặc cuộc họp ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- (c) Hướng dẫn các đại biểu và ĐHĐCĐ thảo luận.
- (d) Trình dự thảo, lấy ý kiến biểu quyết và kết luận các vấn đề nằm trong Chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (e) Trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (f) Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ.
- (g) Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
- (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả cổ đông dự họp;
- (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- (h) Quyết định của Ban Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

Chủ tọa chỉ định 01 (một) người làm Thư ký Đại hội để thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa, bao gồm:

- (a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung của ĐHĐCĐ (bao gồm cả những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua hoặc bảo lưu).
- (b) Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- (c) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- (a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- (b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.
- (c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 7.1 Ban Kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên do Ban Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua.
- 7.2 Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - (a) Đọc Quy chế biểu quyết, kiểm phiếu.
 - (b) Giới thiệu Phiếu và phát Phiếu.
 - (c) Tiến hành thu Phiếu sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
 - (d) Tiến hành kiểm phiếu.
 - (e) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

2549
 TY
 IAN
 3 SÁN
 ON
 -T. HÀ V

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Cách thức tiến hành ĐHĐCĐ

- 9.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến sẽ diễn ra trong một ngày.
- 9.2 ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp.

Điều 10. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các báo cáo được trình bày xong, Chủ tọa ĐHĐCĐ tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

- 10.1 Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Ban Chủ tọa qua Thư ký theo mẫu Phiếu đóng góp ý kiến của Công ty. Sau khi được Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.
- 10.2 Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp. Chủ tọa không giải thích các nội dung có tính chất chuyên môn, phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

qu

- 10.3 Các câu hỏi không liên quan trực tiếp đến nội dung ĐHĐCĐ nhưng thuộc phạm vi quyền và lợi ích của cổ đông sẽ được Thư ký tập hợp và Ban Chủ tọa sẽ trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- 10.4 Các câu hỏi không kịp trả lời trong ĐHĐCĐ do thời gian có hạn cũng sẽ được Ban Chủ tọa trả lời bằng hình thức khác trực tiếp đến cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu được ĐHĐCĐ 2016 thông qua.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- 13.1 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 13.2 Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 13.1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 05 Chương và 14 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.



Hà Thế Phương

Hà Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2016

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Việc biểu quyết, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON ("**Đại hội**") được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- (a) Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phải biểu quyết công khai và trực tiếp dưới sự điều hành của Ban Chủ tọa.
- (b) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- (c) Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

- (a) Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết THẺ BIỂU QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT.
- (b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, thông qua các nội dung của Đại hội là thẻ, phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty, có mã vạch và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi Phiếu có các thông tin sau: họ và tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- (c) Hình thức biểu quyết:
 - Biểu quyết bằng giơ THẺ BIỂU QUYẾT khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết các vấn đề sau đây:
 - (i) Thông qua lựa chọn Ban Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
 - (ii) Thông qua Chương trình họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu;
 - (iii) Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nội dung khác tại Đại hội đồng cổ đông;Cổ đông sẽ biểu quyết bằng các giơ THẺ BIỂU QUYẾT theo sự điều khiển của Chủ tọa để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
 - Biểu quyết bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT dùng để biểu quyết thông qua các nội dung của chương trình họp, gồm các Báo cáo, tờ trình và các quyết định khác được thông qua tại Đại hội.
Trong một PHIẾU BIỂU QUYẾT, các nội dung lấy ý kiến về từng nội dung được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các phần biểu quyết nội dung khác.

Trường hợp PHIẾU BIỂU QUYẾT không còn nguyên vẹn hoặc bị gạch xóa hoặc đánh dấu nhầm, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại PHIẾU BIỂU QUYẾT mới và phải nộp lại PHIẾU BIỂU QUYẾT cũ.

Cách ghi PHIẾU BIỂU QUYẾT:

- (i) Cổ đông **đánh dấu “X”** vào một trong các ô: **Đồng ý**, hoặc **Không đồng ý**, hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng vấn đề được nêu trong PHIẾU BIỂU QUYẾT.
- (ii) Trong trường hợp có các vấn đề biểu quyết phát sinh ngoài các nội dung trong PHIẾU BIỂU QUYẾT, với điều kiện các vấn đề này được Đại hội thông qua để đưa vào các nội dung trong PHIẾU BIỂU QUYẾT, các cổ đông sẽ ghi các nội dung mới này vào dòng bỏ trống của PHIẾU BIỂU QUYẾT theo hướng dẫn của Ban chủ tọa. Tương tự, cổ đông **đánh dấu “X”** vào một trong các ô: **Đồng ý**, hoặc **Không đồng ý** hoặc **Không có ý kiến** tương ứng với từng nội dung được bổ sung.

- (d) Quy định khác đối với THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT:
THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu xanh lá cây**.
PHIẾU BIỂU QUYẾT: được in trên giấy **màu trắng**.

3. **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

Các Phiếu được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

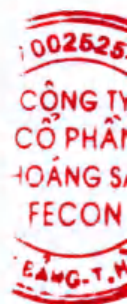
- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành, không có mã vạch do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác không theo hướng dẫn của Ban chủ tọa, thêm ký hiệu;
- Phiếu không được điền vào ô nào hoặc được điền vào nhiều hơn một phương án trả lời mà không có chữ ký của cổ đông vào phương án trả lời cuối cùng;
- Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

4. **Nguyên tắc thu Phiếu và tổ chức kiểm phiếu:**

- (a) Ban Kiểm phiếu phải tiến hành thu Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và sau đó tiến hành kiểm phiếu.
- (b) Trước khi mở thùng phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- (c) Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên các phiếu thu được.
- (d) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.

5. **Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:**

- (a) Trường Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.
- (b) Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.



Hiệu lực: Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Hà Thị Phương



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Hà Nam, tháng 4 năm 2016

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 6/2005/QH được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Thị trường xây dựng năm nay đã khởi sắc hơn năm 2014, các dự án mới tăng lên đáng kể. Tổng số các Dự án kí trong năm là 80 Dự án như: NDDTB1, một số nhà máy ở khu CN Đồng Văn (nhà máy Alec1,2; Dược phẩm Hoa Linh; Hanocimex...), FLC Sầm Sơn, Dầu ăn Nghi Sơn, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, SS Bắc Ninh, Sữa Nutifood, Cầu Thái Hà, Tiên Cự, Đường tránh Thành Phố Phủ Lý ...

2. Khó khăn:

- Vận chuyển thiếu xe nên chi phí thuê dịch vụ vận chuyển lớn.
- Dây chuyền, thiết bị sau 8 năm hoạt động đã có dấu hiệu xuống cấp.
- Đội ngũ tự bán hàng còn hạn chế.
- Các dự án lớn 6 tháng cuối năm rất ít, giá trị thấp.
- Mất 3 tháng cuối quý III đầu quý IV có rất ít việc làm. Một dây chuyền nghỉ hẳn, một dây chuyền cầm chừng. Cuối năm thị trường tập trung vào các nhà xưởng của các nhà máy mới, chỉ dùng cọc nhỏ D300-350 giá trị rất thấp, cạnh tranh khốc liệt.
- Mỏ đá Hải Đăng chưa tiếp cận được các dự án lớn.

II. Kết quả SX KD năm 2015

1. Kết quả đạt được

1.1 Các chỉ tiêu về tài chính

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kết quả 2014 | Kế hoạch 2015 | Kết quả 2015 | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------|-------------|--------------|---------------|--------------|-----------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ | 485,7 | 600 | 526,7 | 87,8 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 26,8 | 40 | 23,6 | 59 |
| 3 | Chia cổ tức tiền mặt | % | 0 | 5 | 5 | |

- 1.2 Chất lượng cọc ổn định ở cả 2 nhà máy. Cả năm 2015 cung cấp cọc cho gần 100 dự án lớn nhỏ với khối lượng hơn 1 triệu m dài cọc các loại. Chất lượng cọc ở các dự án khá ổn định, không có các sự cố lớn được khách hàng đánh giá cao.
- 1.3 Năng suất tăng hơn so với 2014 khoảng 20%. Tổng sản lượng riêng tại FCM khoảng gần 1 triệu m dài cọc.
- 1.4 Cơ cấu lại hợp lí các phòng ban như tách phòng KH-CU thành: CUVT và KHKD, hình thành Ban pháp chế, Tìm kiếm thêm được mạng lưới các nhà cung cấp đầu vào có giá tốt hơn, góp phần giảm giá vật liệu đầu vào khoảng hơn 10%.
- 1.5 Phần nào đã hình thành được ý thức sản xuất tự giác đối với công nhân, những người trực tiếp làm ra sản phẩm như: tự lo cho an toàn, chất lượng, năng suất.
- 1.6 CBCNV tích cực tham gia vào phong trào sáng kiến cải tiến. Toàn công ty đã đưa được 118 sáng kiến vào áp dụng thành công, đem lại hiệu quả thiết thực về mọi mặt: Năng suất, chất lượng, an toàn, điều kiện làm việc, môi trường... Cùng với tổng công ty nghiên cứu và sản xuất thử thành công 2 loại sản phẩm mới là cọc cừ vuông và vò hàm.
- 1.7 Công tác tự bán hàng tại nhà máy có những bước nhảy vọt đáng kể. Kết quả đạt 110 tỉ/528 tỉ, tăng 85% doanh thu tự bán so với năm 2014.
- 1.8 Đội ngũ nhân sự đã cứng cáp hơn, chủ động hơn trong công việc, từng bước được đào tạo chuyên sâu về nghề... ngoài việc cử đi đào tạo bên ngoài. Đã tự mở các lớp đào tạo chuyên sâu về bê tông, quy trình sản xuất, các bài để giải quyết các vấn đề trong sản xuất...
- 1.9 Máy móc thiết bị được chăm sóc chu đáo, kịp thời hơn. Đã hình thành nhóm kiểm tra thiết bị hàng ngày của phòng thiết bị, quy định bắt buộc người sử dụng thiết bị 10 phút đầu ca kiểm tra, bảo dưỡng máy. Sáng thứ 2 và 5 hàng tuần dành hẳn 1h đồng hồ để làm vệ sinh, chăm sóc bảo dưỡng máy. Số giờ máy hỏng ảnh hưởng tới SX có giảm so với 2014.
- 1.10 Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội tại địa phương và được đánh giá tốt.

2. Những việc còn tồn tại

- 2.1 Về sản xuất tự giác, người lao động trực tiếp làm ra sản phẩm vẫn chưa thực sự tự giác, vẫn phải có người đôn đốc nhắc nhở mới chú ý tới an toàn và chất lượng. Sử dụng nguyên, nhiên vật liệu chưa tiết kiệm, hiệu quả...
- 2.2 Công tác cung ứng vẫn còn chậm ảnh hưởng phần nào tới sản xuất và sửa chữa.
- 2.3 Công tác đào tạo cho toàn hệ thống FCM còn hạn chế chưa phát huy được hết nguồn lực hiện có.

3. Báo cáo sử dụng vốn huy động năm 2014

| STT | Đối tượng giải ngân vốn | Kế hoạch (VNĐ) | Kết quả (VNĐ) |
|-----|------------------------------------|----------------|----------------|
| 1 | Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị | 49.277.189.859 | 49.277.189.859 |
| 2 | Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo | 6.154.164.686 | 6.154.164.686 |



| STT | Đối tượng giải ngân vốn | Kế hoạch (VNĐ) | Kết quả (VNĐ) |
|------------------|---|------------------------|------------------------|
| 3 | Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông | 13.000.000.000 | 13.000.000.000 |
| 4 | Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn | 36.695.000.000 | 36.695.000.000 |
| 5 | Bổ sung vốn lưu động | 35.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| Tổng cộng | | 140.126.354.545 | 140.126.354.545 |

4. Tổ chức nhân sự

Danh sách Ban điều hành Công ty:

| Stt | Họ tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----------------------|------------------|-----------------------|---------|
| Ban giám đốc | | | |
| 1 | Phạm Trung Thành | Giám đốc | |
| 2 | Lê Quang Trung | Phó giám đốc kỹ thuật | |
| 3 | Trần Phương | Giám đốc tài chính | |
| Kế toán trưởng | | | |
| 4 | Hoàng Văn Thoan | Kế toán trưởng | |

- Tính đến hết ngày 31/12/2015 số lượng nhân sự chung của toàn Công ty là 315 người.
- Nhìn chung cơ cấu tổ chức của toàn hệ thống đã tương đối hoàn chỉnh, được tổ chức một cách khoa học, hiệu quả, đề cao tính năng động trong hoạt động. Các vị trí quản lý, ngoài chuyên môn vững trong lĩnh vực mình quản lý, cũng luôn có ý thức trau dồi năng lực quản lý, nhằm mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tìm mọi biện pháp để nâng cao năng suất chất lượng, giảm sức lao động, giá thành sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh.
- Công ty đã ban hành chính sách nhân sự và nội quy lao động khá rõ ràng, có tính động viên khuyến khích cao.
- Người lao động trong Công ty ngoài tiền lương được hưởng theo hợp đồng cố định còn được trả lương căn cứ theo trình độ và hiệu quả công việc được giao, tổng thu nhập bình quân của người lao động trực tiếp trong năm 2015 là 7 triệu đồng/ tháng.
- Ngoài chế độ tiền lương, Công ty thực hiện đầy đủ, công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch. Luôn tạo cho người lao động yên tâm, phấn khích thi đua trong lao động sản xuất. Công ty thường

xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, cho cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương hàng năm theo kỳ cho nhân viên trong Công ty. Ngoài ra chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau với người lao động cũng như người thân luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

- Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh Công ty.

- Thường xuyên cập nhật những thay đổi của Pháp luật lao động, thiết lập các chính sách, quy trình, biểu mẫu, quản lý, tổ chức, thực hiện và giám sát việc thực hiện các quy định, nội quy, quy chế, chính sách của Công ty. Sửa đổi, ban hành nội quy, quy chế, chính sách, quy trình phù hợp với Pháp luật lao động và tình hình thực tiễn của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Cơ sở lập kế hoạch

- Đặc điểm dự án năm 2016, tập trung chính vào các dự án nhà xưởng, khu đô thị, các dự án cầu, trung cư thấp tầng, dự án nhiệt điện...

- Ngoài ra mảng khoáng sản cho các nhà máy luyện gang thép, xuất khẩu...

2. Các chỉ tiêu chính

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2015 | Kế hoạch năm 2016 | Tỷ lệ tăng (%) |
|-----|--------------------------|-------------|--------------------|-------------------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ | 410 | 410 | - |
| 2 | Doanh thu | Tỷ | 526,7 | 530 | 6,3 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 23,6 | 25 | 8,7% |
| 4 | Cổ tức bằng tiền (% VDL) | % | 5 | 5 | - |

3. Đầu tư mở rộng.

3.1 Đầu tư xây dựng nhà 2 tầng ở khu dịch vụ thương mại. Đề nghị phê duyệt trị giá đầu tư theo thiết kế này khoảng: 15 tỉ

3.2 Đầu tư góp vốn liên doanh mở nhà máy sản xuất vỏ hầm và cọc ứng suất trước không ly tâm tối đa: 20 tỉ



3.3 Đề xuất đầu tư thêm xe vận chuyển và thiết bị phục vụ sản xuất: 20 tỉ

Hà nam, ngày 01 tháng 04 năm 2016



FECON
Mining

Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tâm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

BÁO CÁO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016



Hà Nam, ngày 01 tháng 4 năm 2016

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015. Bản báo cáo bao gồm các vấn đề sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015
- Các quyết định của Hội đồng quản trị năm 2015
- Đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2015
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2016

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất : 526,7 tỷ đạt 87,8% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 23,6 tỷ - đạt 59% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Kế hoạch chia cổ tức 2015 bằng tiền mặt 5% vốn điều lệ- thực hiện đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua.

Sai lệch do không đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận xuất phát từ khâu yếu kém trong công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch. Doanh thu kế hoạch năm 2015 báo cáo Đại hội đồng cổ đông xuất phát từ việc sản xuất và kinh doanh khoáng sản đạt 90 tỷ và lợi nhuận đạt 15 tỷ. Trong đó doanh thu từ hoạt động bán đá hộc làm kè biển và bán đá xuất khẩu

252
HỘI ĐỒNG
CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN
FECON
BẢNG

chiếm tỷ trọng lớn. Thực tế các hoạt động này bị chậm lại do phía đối tác chậm tiến độ nên chưa thực hiện được. Kết quả doanh thu của Hải Đăng chỉ đạt 13 tỷ.

Tỷ suất lợi nhuận phần cộc cũng bị giảm hơn so với dự kiến do cạnh tranh gay gắt của ngành cộc. Công việc nhiều lên nhưng tỷ trọng cộc nhỏ D300, D350 và D400 nhiều hơn so với dự kiến. Vì vậy lợi nhuận chung của hoạt động sản xuất kinh doanh cộc của FCM và FECON Nghi Sơn giảm hơn so với kế hoạch về lợi nhuận đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

2. Các quyết định của Hội đồng quản trị năm 2015

Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý 1 lần để nghe Ban giám đốc báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, việc sử dụng nguồn vốn đầu tư, các kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó ra các nghị quyết và các quyết định cụ thể như sau:

- 2.1 Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, lựa chọn công ty CPA là một trong 4 công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông 2015 thông qua.
- 2.2 Điều hành, giám sát sử dụng vốn phát hành: Đã duyệt các kế hoạch chi tiêu đúng mục đích của Ban điều hành. Hiện Công ty đã sử dụng hết số vốn phát hành đúng mục đích của đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2014 dựa trên báo cáo kiểm toán sử dụng vốn ngày 28/3/2016.
- 2.3 Việc phát hành thêm vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược: Theo kế hoạch phát hành thêm vốn điều lệ tăng thêm 200 tỷ cho cổ đông chiến lược nước ngoài là công ty cộc lớn của Nhật Bản hoặc Hàn Quốc đã được Đại hội đồng cổ đông tham gia. Hội đồng quản trị đã từng bước liên hệ và ký kết những thoả thuận nguyên tắc hợp tác ban đầu, tuy nhiên từ cuối quý 3 năm 2015 phía Cổ đông chiến lược gặp khó khăn về tài chính và một số vấn đề phức tạp khác nên không thể tiếp tục tiến trình hợp tác được. Hội đồng quản trị đã quyết định dừng việc kêu gọi vốn đầu tư từ nước ngoài lại và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016 xin chấm dứt kế hoạch này.
- 2.4 Phê duyệt các quyết định về nhân sự và các chính sách lớn liên quan đến việc góp vốn vào các công ty con. Các quyết định bao gồm:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|------------|----------------------------------|--|
| 1 | 1901/2015/NQ-HĐQT/FCM | Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 |
| 2 | 1202/2015/QĐ-HĐQT/FCM | Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015 |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung |
|-----|---------------------------|--|
| 3 | 2104/2015/NQ-HĐQT/FCM | Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tổ chức, nhân sự quý I |
| 4 | 1105/2015/NQ-HĐQT/FCM | Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính |
| 5 | 2107/2015/NQ-HĐQT/FCM | Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tổ chức, nhân sự quý II |
| 6 | 0610-2/2015/QĐ-HĐQT/FCM | Bổ nhiệm Kế toán trưởng |
| 7 | 1710/2015/NQ-HĐQT/FCM | Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tổ chức, nhân sự quý III |
| 8 | 0211/2015/QĐ-HĐQT/FCM | Thành lập Ban pháp chế |

2.5 Điều hành Ban kiểm soát hoạt động để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

2.6 Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.7 Đưa ra các kế sách giúp Ban điều hành hoàn thành được mục tiêu đề ra.

3 Đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2015

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoạt động thường xuyên trong năm để định hướng, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc FCM và Ban giám đốc các đơn vị thành viên trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo sát, giám sát các hoạt động của Ban điều hành, theo sát tình hình thị trường, tình hình hoạt động của Công ty để có các đóng góp ý kiến cho Ban điều hành kịp thời điều chỉnh các hoạt động của mình.

Công tác quản lý của Ban giám đốc FCM đã có những chuyển hướng rất tích cực trong việc phát triển thị trường, cải tiến công nghệ và quản lý sản xuất để nâng cao năng suất lao động, nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên công tác điều tra thị trường và lập kế hoạch còn có những hạn chế nhất định.

Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, các chỉ tiêu tài chính không đạt được so với kế hoạch mục tiêu đề ra nhưng có thể nói rằng Hội đồng quản trị đã làm đúng chức năng nhiệm vụ của mình, đã hoàn thành được nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó trong năm 2015.

4. Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2016

Năm 2016 là năm bắt đầu của khối cộng đồng chung Asian, sẽ có nhiều cơ hội và thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam và ngành cộc nói riêng. Dự báo các công trình chủ yếu vẫn là nhỏ lẻ, cạnh tranh ngày càng khốc liệt do thị trường nhỏ, lại có thêm một số đối thủ cạnh tranh mới ra nhập thị trường nên khó khăn cũng rất nhiều. Các công ty con của FCM cũng đã có kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt FECON Hải Đăng cũng đã ổn định sản xuất, đang có nhiều hy vọng cấp được nhiều đá cho Formosa Hà Tĩnh và xuất khẩu. Trên cơ sở ấy HĐQT đã thống nhất với các Ban điều hành và kính trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

Các chỉ tiêu về tài chính

- Doanh thu hợp nhất: 530 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 25 tỷ
- Chia cổ tức: bằng tiền 5% vốn điều lệ

Kế hoạch đầu tư:

- Đầu tư xây dựng khu văn phòng và dịch vụ thương mại khoảng: 15 tỷ
- Đầu tư góp vốn liên doanh mở nhà máy sản xuất vôi hãm và cộc ứng suất trước không ly tâm. Dự kiến góp tối đa 20 tỷ.
- Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên duy trì các cuộc họp, tăng cường phối hợp giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị, tiếp tục kiện toàn công tác quản trị Công ty và đưa ra những chỉ đạo kịp thời, phù hợp cho Ban giám đốc điều hành FCM và các đơn vị thành viên hiệu quả hơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản FECON thông qua.

Trân trọng!



Hà Thế Phương





Thấu hiểu lòng đất, chinh phục tầm cao

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: (84-351) 3533 038 **Fax:** (84-351) 3533 897

Website: www.feconmining.com.vn

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Hà Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2016

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm tài chính 2015.
- Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm tài chính 2015, thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong năm 2015 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

1. Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân: Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Nghiên: Thành viên
- Ông Nguyễn Mạnh Quân: Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015

Năm 2015, thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ như sau:

| STT | Ngày họp | Nội dung cuộc họp |
|------------|-----------------|--|
| 1 | 20/4/2015 | Họp thường kỳ quý I đánh giá, giám sát kết quả hoạt động Công ty |
| 2 | 20/7/2015 | Họp thường kỳ quý II đánh giá, giám sát kết quả hoạt động Công ty |
| 3 | 16/10/2015 | Họp thường kỳ quý III đánh giá, giám sát kết quả hoạt động Công ty |
| 4 | 29/12/2015 | Họp thường kỳ quý IV đánh giá, giám sát kết quả hoạt động Công ty |

Ngoài ra tại các cuộc họp Ban kiểm soát còn: Đánh giá, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2015; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

Đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty;

Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

3. Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

1.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thực hiện các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các Nghị quyết, quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Sửa đổi/bổ sung điều lệ Công ty phù hợp với luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ 1/7/2015.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2015 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định.

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ. Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2015 đều bám sát mục tiêu định hướng phát triển chiến lược của hệ thống FECON.

1.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc

Trong năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành sâu sát hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ nghị quyết HĐQT/Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Tuy nhiên, Ban Giám đốc chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh do một số dự án măng khoáng sản bị thay đổi kế hoạch và tiến độ thi công, bên cạnh đó, măng sản xuất cộc, tỷ trọng bán cộc đường kính nhỏ đang chiếm nhiều hơn so với kế hoạch.

Ban giám đốc đã có nhiều biện pháp để triển khai định hướng phát triển sản xuất của HĐQT; khắc phục khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất tăng trưởng trong bối cảnh nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn (Cạnh tranh với các đối thủ trong ngành sản xuất cộc ngày một căng thẳng, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi rõ rệt, cước phí vận tải tăng cao...).

Ban giám đốc đã có những hành động thiết thực trong việc tập trung nguồn lực bán hàng, giảm chi phí sản xuất kinh doanh thông qua các biện pháp như: Cải tổ bộ máy quản lý, không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, nghiên cứu tiết kiệm chi phí đầu vào, tìm kiếm nguyên vật liệu thay thế nhằm giảm giá thành, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh.

Công tác thi đua sáng kiến vẫn được duy trì và phát triển khi mà ngày càng có nhiều cán bộ nhân viên tích cực tham gia.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước theo Quy định của pháp luật.

Ban giám đốc điều hành đã quan tâm và chăm lo tốt đến người lao động trong công ty cả về vật chất lẫn đời sống tinh thần.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Ban giám đốc công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD hợp nhất của công ty trong năm 2015.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội của báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất năm 2015 đã được Ban giám đốc lập và được công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của công ty giai đoạn 01/01/2015 đến 31/12/2015, các chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo hợp nhất tại ngày 31/12/2015 như sau:

| TT | Chỉ tiêu cơ bản | Đơn vị | Tại ngày 31/12/2015 |
|-----------|-----------------------------------|---------------|----------------------------|
| 1 | Tổng tài sản, trong đó: | Triệu | 936.739 |
| | – Tài sản ngắn hạn | Triệu | 537.376 |
| | – Tài sản dài hạn | Triệu | 399.363 |
| 2 | Tổng cộng nguồn vốn, trong đó: | Triệu | 936.739 |
| | – Nợ phải trả | Triệu | 372.464 |
| | – Vốn góp chủ sở hữu và các quỹ | Triệu | 564.275 |
| 3 | Tổng doanh thu (thuần) | Triệu | 526.724 |
| 4 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | Triệu | 29.248 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Triệu | 23.684 |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 531 |

Chúng tôi không thấy có biểu hiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính của ban giám đốc không phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban GD và các cán bộ quản lý.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp và cộng tác tốt từ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty trong trao đổi thông tin, thông báo triệu tập họp HĐQT, họp Đại hội đồng cổ đông, việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.

Ban giám đốc điều hành đã cử các cán bộ có trách nhiệm làm việc kịp thời với Ban kiểm soát khi có yêu cầu, thái độ làm việc nghiêm túc, tuân thủ hợp tác.

Ban kiểm soát đánh giá sự phối hợp của HĐQT, Ban GD điều hành đã đáp ứng được yêu cầu quyền lợi của các cổ đông.

Kiến nghị cho năm 2016:

Triển khai xây dựng quy chế tài chính phù hợp với Điều lệ Công ty sửa đổi và Quy chế về việc quản lý và sử dụng các quỹ thuộc công ty để giúp việc huy động nguồn cho hoạt động kinh doanh được linh hoạt.

Tăng cường giám sát công tác quản trị của các đơn vị con: Công ty cổ phần khoáng sản Hải Đăng và Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn để tăng năng lực cạnh tranh về sản xuất cộc và khai thác khoáng sản.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc nên tiếp tục củng cố, tăng cường nguồn lực cho công tác kinh doanh, bán hàng và công tác quản lý.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn (đặc biệt là nguồn vốn lưu động bằng cách tăng vòng quay nguyên vật liệu và hàng tồn kho) nhằm tiết giảm chi lãi vay.

Tập trung thúc đẩy công tác bán hàng mảng khai thác khoáng sản để Công ty có thể hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và tăng lợi nhuận năm 2016.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2016 như sau:

Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban giám đốc; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến với HĐQT, đề xuất các kiến nghị với Ban Giám đốc nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời các công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của BKS;

Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, SXKD, thực hiện các dự án, công tác quản lý tổ chức...

Thẩm định Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty;

Kiểm tra định kỳ và đột xuất các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban giám đốc;

Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các phòng/ban, đơn vị chức năng trong Công ty.

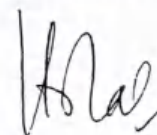
Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để Ban Kiểm soát thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giám sát các hoạt động của công ty.

Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới các quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Vân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

Số: 01/TTĐH-HĐQT/FCM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua BCTC năm 2015 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 Công ty cổ phần khoáng sản FECON, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam).

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được công bố thông tin theo quy định tại website chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định và đăng tải trên website của Công ty (www.feconmining.com.vn).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Công ty mẹ | Hợp nhất |
|-----|--------------------------|---------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 744.243.556.606 | 936.739.463.482 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 455.454.690.801 | 564.274.977.242 |
| 3 | Doanh thu thuần | Đồng | 521.109.362.346 | 526.724.488.682 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 20.670.709.032 | 23.684.038.294 |
| 5 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/cổ phiếu | | 531 |

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



Hà Thế Phương

TỜ TRÌNH

V/v: **Phương án phân phối lợi nhuận 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016,

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2015

Tính đến thời điểm 31/12/2015, lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước của Công ty là 19.316.895.344 đồng, phương án phân phối lợi nhuận của năm 2015 trình ĐHCĐ phê duyệt như sau:

| Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|--|-----------------------|-----------------|
| Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước | 19.316.895.344 | |
| Lợi nhuận sau thuế năm 2015 (LNST của cổ đông Công ty mẹ) | 20.908.244.980 | |
| Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 | 5.227.061.245 | 25% |
| <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> | <i>3.136.236.747</i> | <i>15%</i> |
| <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>2.090.824.498</i> | <i>10%</i> |
| Thù lao HĐQT, BKS năm 2015 | 355.260.574 | 1,5% |
| Thưởng Ban điều hành năm 2015 | 209.082.450 | 1% |
| Chia cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt | 20.500.000.000 | 5% (VĐL) |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 kế hoạch chia cổ tức năm 2015: Bằng tiền mặt tương ứng 5% vốn điều lệ và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả cho phù hợp.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016



Handwritten signature

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2015 | Kế hoạch năm 2016 |
|-----|--------------------------|-------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ | 410 | 410 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ | 526,7 | 530 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 23,6 | 25 |
| 4 | Cổ tức bằng tiền (% VDL) | % | 5% | 5% |

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

| | |
|---------------------------------|------------------------|
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 15% Lợi nhuận sau thuế |
| Trích quỹ đầu tư phát triển | 10% Lợi nhuận sau thuế |
| Thù lao HĐQT, BKS | 732.000.000 VNĐ |
| Cổ tức bằng tiền mặt | 5% Vốn điều lệ |

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



Hà Thế Phương



Số: 03/TTĐH-HĐQT/FCM

Hà Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015; Thương cho Ban điều hành 2015 và dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015:

Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 2103/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/3/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký Hội đồng quản trị năm 2015 là: 1,5% lợi nhuận sau thuế. Hội đồng quản trị kính trình mức phân phối cụ thể thù lao năm 2015 của HĐQT và BKS như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2015: 23.684.038.294 VNĐ
- Thù lao HĐQT, BKS năm 2015 = 1,5% LNST = 355.260.574 VNĐ (Ba trăm năm năm triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, năm trăm bảy tư đồng).

2. Thương Ban điều hành năm 2015:

Năm 2015 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban điều hành Công ty luôn sát sao công tác điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án thưởng cho Ban điều hành 2015 là: 1% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 209.082.450 VNĐ và giao cho Giám đốc Công ty căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện.

3. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thụ ký HĐQT 2016:

- Dự kiến mức trả thù lao:

| STT | Chức vụ/vị trí | Số lượng (Người) | Mức thù lao 1 tháng (VNĐ) | Thù lao năm 2016 (VNĐ) |
|------------------|----------------------------|------------------|---------------------------|------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 1 | 25.000.000 | 300.000.000 |
| 2 | Phó chủ tịch HĐQT | 1 | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3 | 5.000.000 | 180.000.000 |
| 4 | Trưởng ban kiểm soát | 1 | 5.000.000 | 60.000.000 |
| 5 | Thành viên ban kiểm soát | 2 | 3.000.000 | 72.000.000 |
| 6 | Thụ ký HĐQT | 1 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| Tổng cộng | | | | 732.000.000 |



Handwritten signature

- Thời gian trả thù lao: Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định thanh toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

-----***-----

Số: 04/TTĐH-HĐQT/FCM

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----***-----

Hà Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách 05 Công ty Kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2016 như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
3. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2016 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả sử dụng vốn phát hành năm 2014 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán vốn phát hành năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sử dụng vốn phát hành năm 2014 như sau:

| STT | Đối tượng giải ngân vốn | Kế hoạch (VNĐ) | Kết quả (VNĐ) |
|------------------|---|------------------------|------------------------|
| 1 | Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị | 49.277.189.859 | 49.277.189.859 |
| 2 | Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo | 6.154.164.686 | 6.154.164.686 |
| 3 | Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông | 13.000.000.000 | 13.000.000.000 |
| 4 | Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn | 36.695.000.000 | 36.695.000.000 |
| 5 | Bổ sung vốn lưu động | 35.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| Tổng cộng | | 140.126.354.545 | 140.126.354.545 |

(Báo cáo kiểm toán sử dụng vốn phát hành 2014 kèm theo).

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



Hà Thế Phương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 06/TTĐH-HĐQT/FCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 130/2013/TT-BTC ngày 10/08/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản FECON.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON xin báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua như sau:

Trong năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã tiến hành gặp gỡ và đàm phán với một số nhà đầu tư chiến lược đến từ Nhật Bản. Tuy nhiên các bên không đạt được thỏa thuận nên kế hoạch phát hành 20.000.000 cổ phần (tương ứng với 200.000.000.000 VNĐ theo mệnh giá) cho cổ đông chiến lược nước ngoài tăng vốn điều lệ không thành công.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON báo cáo kết quả phát hành 20.000.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược nước ngoài không thành công và xin chấm dứt kế hoạch phát hành này.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 07/TTĐH-HĐQT/FCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 02 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Góp vốn đầu tư vào Công ty sản xuất vôi hàm

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản FECON.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương và kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty sản xuất vôi hàm. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tiễn góp vốn tối đa 20 tỷ đồng tương đương 50% vốn điều lệ Công ty sản xuất vôi hàm và lựa chọn thời điểm thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP,



Hà Thế Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

| | MS | TM | 31/12/2015 VND | 01/01/2015 VND |
|--|------------|------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 537.376.400.543 | 645.102.192.258 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 45.367.742.737 | 30.661.643.336 |
| 1. Tiền | 111 | | 41.367.742.737 | 26.661.643.336 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 4.000.000.000 | 4.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 232.954.263.141 | 373.255.075.569 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.2 | 201.012.033.130 | 315.809.154.991 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 5.547.098.966 | 8.419.883.065 |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | 35.037.756.580 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.3 | 24.509.005.200 | 11.265.488.398 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 5.4 | (634.109.323) | (411.028.565) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | 5.5 | 2.520.235.168 | 3.133.821.100 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 243.012.413.161 | 220.080.498.037 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 5.6 | 243.012.413.161 | 220.080.498.037 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 16.041.981.504 | 21.104.975.316 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.7 | 2.016.457.592 | 589.596.646 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 13.649.573.121 | 17.646.800.402 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 5.13 | 375.950.791 | 2.868.578.268 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 399.363.062.939 | 315.900.719.184 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 1.814.550.000 | 2.516.704.336 |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | 5.3 | 1.814.550.000 | 2.516.704.336 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 352.948.632.425 | 285.095.813.839 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.8 | 287.379.786.660 | 228.224.838.697 |
| - Nguyên giá | 222 | | 471.148.107.209 | 374.501.875.890 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (183.768.320.549) | (146.277.037.193) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | 5.9 | 48.219.369.572 | 37.714.330.000 |
| - Nguyên giá | 225 | | 58.230.304.867 | 47.551.426.248 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | (10.010.935.295) | (9.837.096.248) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.10 | 17.349.476.193 | 19.156.645.142 |
| - Nguyên giá | 228 | | 20.099.403.240 | 21.062.403.240 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (2.749.927.047) | (1.905.758.098) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 32.985.618.037 | 23.439.142.721 |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.11 | 32.985.618.037 | 23.439.142.721 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 11.445.262.477 | 4.660.558.288 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.7 | 11.445.262.477 | 4.660.558.288 |
| VI. Lợi thế thương mại | 269 | | 169.000.000 | 188.500.000 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) | 270 | | 936.739.463.482 | 961.002.911.442 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

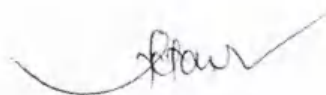
Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

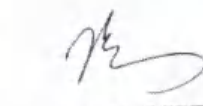
| | MS | TM | 31/12/2015 VND | 01/01/2015 VND |
|---|------------|------|------------------------|------------------------|
| C- NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 372.464.486.240 | 451.681.822.387 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 313.420.528.661 | 384.444.671.474 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.12 | 104.870.811.439 | 120.572.179.309 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 6.423.772.394 | 11.876.278.398 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.13 | 3.328.614.826 | 4.065.291.587 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 2.802.607.519 | 3.793.800.558 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 5.14 | 216.339.873 | 7.167.883.579 |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 793.764.939 | 859.912.017 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.15 | 8.449.059.658 | 10.010.850.589 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.16 | 183.972.506.971 | 223.248.724.711 |
| 12. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 2.563.051.042 | 2.849.750.726 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 59.043.957.579 | 67.237.150.913 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 5.16 | 58.141.282.587 | 66.696.569.694 |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | 902.674.992 | 540.581.219 |
| B- VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 564.274.977.242 | 509.321.089.055 |
| (400 = 410+430) | | | | |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.17 | 564.274.977.242 | 509.321.089.055 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 410.000.000.000 | 410.000.000.000 |
| <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i> | 411a | | 410.000.000.000 | 410.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | (1.873.645.455) | (1.873.645.455) |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 10.356.123.040 | 8.377.014.163 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 40.225.140.324 | 23.293.237.088 |
| <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | 421a | | 19.316.895.344 | 33.830.228.452 |
| <i>- LNST chưa phân phối kỳ này</i> | 421b | | 20.908.244.980 | (10.536.991.364) |
| 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 105.567.359.333 | 69.524.483.259 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | | | |
| (440 = 300+400) | 440 | | 936.739.463.482 | 961.002.911.442 |

Người lập



Ngô Thị Thanh

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Thoan

Hà Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Phạm Trung Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2015 | Năm 2014 |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.18 | 528.577.752.043 | 486.508.587.482 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 5.19 | 1.853.263.361 | 791.948.260 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | | 526.724.488.682 | 485.716.639.222 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 5.20 | 399.659.411.792 | 320.403.486.888 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 | | 127.065.076.890 | 165.313.152.334 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.21 | 410.743.824 | 633.634.930 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 5.22 | 24.635.123.103 | 22.713.005.579 |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 21.965.104.875 | 20.583.378.360 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 5.24 | 51.510.834.605 | 89.589.727.913 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 5.24 | 24.485.203.232 | 20.815.992.113 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)} | 30 | | 26.844.659.774 | 32.828.061.659 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 5.23 | 20.222.005.308 | 39.867.875.467 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 5.23 | 17.818.235.272 | 40.152.725.400 |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | 5.23 | 2.403.770.036 | (284.849.933) |
| 14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh | 24 | | - | - |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+24) | 50 | | 29.248.429.810 | 32.543.211.726 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 5.25 | 5.832.932.840 | 5.123.322.427 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | (268.541.324) | 540.581.219 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52) | 60 | | 23.684.038.294 | 26.879.308.080 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ | 61 | | 21.789.655.009 | 24.564.259.849 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 1.894.383.285 | 2.315.048.231 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 5.27 | 531 | 599 |

Người lập

Ngô Thị Thanh

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Thoan

Hà Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Phạm Trung Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 03- DN/HN

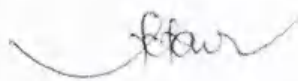
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

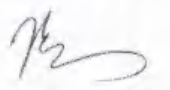
| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2015 | Năm 2014 |
|---|----|----|-------------------------|--------------------------|
| | | | VND | VND |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 29.248.429.810 | 32.543.211.726 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | 02 | | 41.087.085.982 | 39.765.512.919 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | (997.561.626) | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | | 199.275.067 | 2.064.166.362 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (116.333.836) | (1.942.463.609) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 21.965.104.875 | 20.575.147.320 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | (2.176.713.402) | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 89.209.286.870 | 93.005.574.718 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 223.751.840.968 | (131.508.483.529) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (21.152.215.526) | (151.522.274.342) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (144.353.656.086) | 86.122.244.227 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (8.211.565.135) | 4.517.658.560 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (22.098.448.581) | (20.575.147.320) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (1.751.377.131) | (16.189.286.854) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 4.230.041.003 | 308.030.001 |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (9.983.800.683) | (6.041.567.728) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 109.640.105.699 | (141.883.252.267) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 1 | 21 | (86.305.496.393) | (58.052.042.339) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 2 | 22 | 16.877.971.106 | 784.241.136 |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 7 | 27 | 357.801.601 | 567.955.509 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | 30 | (69.069.723.686) | (56.699.845.694) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 1 | 31 | - | 140.126.354.545 |
| Tiền thu từ cho vay | 3 | 33 | 450.915.671.541 | 398.607.011.590 |
| Tiền chi trả nợ gốc vay | 4 | 34 | (439.317.066.287) | (291.975.990.667) |
| Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính | 5 | 35 | (37.463.034.479) | (7.862.624.387) |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 6 | 36 | - | (16.080.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | 40 | (25.864.429.225) | 222.814.751.081 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | | 50 | 14.705.952.788 | 24.231.653.120 |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | | 60 | 30.661.643.336 | 6.429.990.216 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 61 | 146.613 | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | | 70 | 45.367.742.737 | 30.661.643.336 |

Người lập



Ngô Thị Thanh

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Thoan



Hà Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2016

Giám đốc

Phạm Trung Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

*Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng*

ĐƯỢC KIỂM TOÁN

MỤC LỤC

| | <u>TRANG</u> |
|---|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 2 - 3 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 4 - 5 |
| BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 268.000.000.000 ĐỒNG LÊN 410.000.000.000 ĐỒNG | 6 - 9 |

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (gọi tắt là "Công ty") được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bê tông và Khoáng sản Fecon, thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0700252549 ngày 03 tháng 9 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700252549 ngày 06/01/2015 là 410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỷ đồng).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: FECON MINING JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là Fecon Mining.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; Mã cổ phiếu: FCM.

Trụ sở chính của Công ty tại: cụm Công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

| | | |
|--------------------------|----------------------|--------------------|
| Hội đồng Quản trị | Ông Hà Thế Phương | Chủ tịch |
| | Ông Hà Thế Lộng | Phó Chủ tịch |
| | Ông Nguyễn Chí Công | Thành viên |
| | Ông Phạm Trung Thành | Thành viên |
| | Ông Ngô Mạnh Quân | Thành viên độc lập |

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ hoạt động và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

| | | |
|---------------------|----------------------|-----------------------------------|
| Ban Giám đốc | Ông Phạm Trung Thành | Giám đốc |
| | Ông Lê Quang Trung | Phó Giám đốc Kỹ thuật |
| | Ông Cao Văn Thái | Phó Giám đốc Sản xuất và Thiết bị |

Kiểm toán viên

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng theo GCN số 38/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 5 năm 2014, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng của Công ty theo đúng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 12 năm 2015, đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng như mô tả tại Thuyết minh số 2 trang 9 của Báo cáo kèm theo.



Phạm Trung Thành
Giám đốc

Hà Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2016

10 / 00
CỔ Đ
O. FE
34

0101
CÔNG T
TNHH
M TOÁ
VIETNA
IA NỘI

Số: 310/2016/BCKT-BCV/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng (gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") của Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016, trình bày từ trang 06 đến trang 09 kèm theo. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được Ban Giám đốc lập theo cơ sở như mô tả tại Thuyết minh số 2 trang 9 của Báo cáo kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo cơ sở lập Báo cáo như mô tả tại Thuyết minh số 2 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như mô tả tại Thuyết minh số 2.

Cơ sở kế toán

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tình hình sử dụng vốn đến Thuyết minh số 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn - Phần mô tả cơ sở lập tại trang 9. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty và được lập để giúp Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.



Handwritten signature

Đình Văn Thắng
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2015-137-1

Giấy Ủy quyền số: 16/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HDTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Thị Mai Hoa
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2015-137-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ 268.000.000.000 ĐỒNG LÊN 410.000.000.000 ĐỒNG

1. Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

| STT | Nội dung | Thông tin |
|-----|------------------------------------|---|
| 1 | Tên cổ phiếu chào bán | : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon |
| 2 | Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| 3 | Mệnh giá | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 4 | Giá phát hành | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5 | Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán | : 14.200.000 cổ phiếu |
| 6 | Hình thức phát hành | : Chào bán riêng lẻ |
| 7 | Ngày bắt đầu chào bán | : Ngày 27/6/2014 |
| 8 | Ngày hoàn thành đợt chào bán | : Ngày 01/8/2014 |
| 9 | Tổng số cổ phiếu đã bán | : 14.200.000 cổ phiếu |

2. Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu

| | Giá trị |
|--|------------------------|
| Số lượng cổ phần (cổ phần) | 13.963.600 |
| Giá bán (VND/Cổ phần) | 10.000 |
| Số lượng cổ phần (cổ phần) | 236.400 |
| Giá bán (VND/Cổ phần) | 11.000 |
| Thành tiền (VND) | 142.236.400.000 |
| Trong đó | |
| <i>Vốn đầu tư của Chủ sở hữu (VND)</i> | 142.000.000.000 |
| <i>Thặng dư vốn cổ phần (VND)</i> | 236.400.000 |

Chi phí phát hành: 2.110.045.455 đồng

Tổng thu ròng từ phát hành thêm: 140.126.354.545 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ một trăm hai sáu triệu ba trăm năm tư nghìn năm trăm bốn năm đồng.)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng

3. Kế hoạch sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon ngày 21 tháng 3 năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon số 2103/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 3 năm 2015 điều chỉnh việc sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2014 - tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng.

Kế hoạch sử dụng vốn được điều chỉnh như sau:

| TT | Nội dung | Nghị quyết năm 2014 (VND) | Nghị quyết số 2103 (VND) |
|------------------|---|---------------------------|--------------------------|
| 1 | Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị | 49.500.000.000 | 49.277.189.859 |
| 2 | Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo | 14.500.000.000 | 6.154.164.686 |
| 3 | Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông | 13.000.000.000 | 13.000.000.000 |
| 4 | Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn | 30.000.000.000 | 36.695.000.000 |
| 5 | Bổ sung vốn lưu động | 35.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| Tổng cộng | | 142.000.000.000 | 140.126.354.545 |

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Căn cứ vào tình hình thực tế đầu tư, tiến độ đầu tư của dự án, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng, Công ty đã sử dụng vốn như sau:

| TT | Nội dung | Số tiền (VND) |
|------------------|---|------------------------|
| 1 | Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị | 49.277.189.859 |
| 2 | Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo | 6.154.164.686 |
| 3 | Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông | 13.000.000.000 |
| 4 | Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty cổ phần FECON Nghi Sơn | 36.695.000.000 |
| 5 | Bổ sung vốn lưu động | 35.000.000.000 |
| Tổng cộng | | 140.126.354.545 |

Người lập

Bùi Thị Biết

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Thoan

Hà Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Phạm Trung Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon tiền thân là đội cầu Nam Hà, được thành lập năm 1971. Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (gọi tắt là "Công ty") đổi tên từ Công ty Cổ phần Bê tông và Khoáng sản Fecon, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0700252549 ngày 03 tháng 09 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 6 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700252549 ngày 06/01/2015 là 410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỷ nghìn đồng).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: FECON MINING JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là Fecon Mining.

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; Mã cổ phiếu: FCM.

Trụ sở chính của Công ty tại: cụm Công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.2. Ngành, nghề kinh doanh

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Khai thác đá, cát sỏi, đất sét;
- Thi công xây dựng: Nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật thủ công nghiệp đô thị; Thí nghiệm cọc công nghệ cao;
- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, thủy văn công trình;
- Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng, quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm;
- Sản xuất và buôn bán các loại cầu kiện bê tông cốt thép, thép, phục vụ xây dựng nền móng và công trình ngầm, Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng;
- Ứng dụng và chuyển giao công nghệ xây dựng nền móng và công trình ngầm mới vào thực tế xây dựng tại Việt Nam;
- Buôn bán: Vật tư, vật liệu, thiết bị công nghiệp thuộc hai lĩnh vực xây dựng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Dịch vụ kho vận;
- Tư vấn, môi giới bất động sản; Kinh doanh khách sạn, văn phòng;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Sản xuất bê tông thành phẩm các loại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 268.000.000.000 ĐỒNG LÊN 410.000.000.000 ĐỒNG

Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng kèm theo trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu - thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền chi của Công ty.

Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng.

Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 268.000.000.000 đồng lên 410.000.000.000 đồng của Công ty chỉ được sử dụng để báo cáo tình hình sử dụng vốn theo Kế hoạch sử dụng vốn được Hội đồng Quản trị phê duyệt tại Nghị quyết số 2103/2015/NQ-ĐHDCD ngày 21 tháng 3 năm 2015, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để giúp Công ty Cổ phần Khoáng sản Fecon đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

Người lập

Bùi Thị Biết

Kế toán trưởng

Hoàng Văn Thoan

Hà Nam, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Phạm Trung Thành

Số: 1604/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2016

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON;
- Căn cứ các tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON ngày 16/4/2016;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2015 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch | Kết quả | Tỷ lệ đạt được |
|-----|--------------------|----------|---------|----------------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | 600 | 526,7 | 87,8% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 40 | 23,6 | 59% |

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016:

Đơn vị: triệu đồng

| ST T | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2015 | Kế hoạch năm 2015 | Tỷ lệ tăng (%) |
|------|------------------------|-------------|--------------------|-------------------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ | 410 | 410 | - |
| 2 | Doanh thu | Tỷ | 526,7 | 530 | 6,2 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 23,6 | 25 | 8,7 |
| 4 | Cổ tức (% vốn điều lệ) | % | 5 | 5 | - |

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015:

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Công ty mẹ | Hợp nhất |
|-----|--------------------------|---------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 744.243.556.606 | 936.739.463.482 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 455.454.690.801 | 564.274.977.242 |
| 3 | Doanh thu thuần | Đồng | 521.109.362.346 | 526.724.488.682 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 20.670.709.032 | 23.684.038.294 |
| 5 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/cổ phiếu | | 531 |

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2015

| Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|---|-----------------------|-----------------|
| Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước | 19.316.895.344 | |
| Lợi nhuận sau thuế năm 2015 (LNST của cổ đông Công ty mẹ) | 20.908.244.980 | |
| Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 | 5.227.061.245 | 25% |
| <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> | <i>3.136.236.747</i> | <i>15%</i> |
| <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>2.090.824.498</i> | <i>10%</i> |
| Thù lao HĐQT, BKS năm 2015 | 355.260.574 | 1,5% |
| Thưởng Ban điều hành năm 2015 | 209.082.450 | 1% |
| Chia cổ tức năm 2015 bằng tiền | 20.500.000.000 | 5% (VĐL) |

2. **Chia cổ tức năm 2015 bằng tiền:** tương ứng 5% vốn điều lệ và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả cho phù hợp.

3. **Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015**

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2015 | Kế hoạch năm 2016 |
|----|--------------------------|-------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ | 410 | 410 |
| 2 | Doanh thu | Tỷ | 526,7 | 530 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ | 23,6 | 25 |
| 4 | Cổ tức bằng tiền (% VDL) | % | 5% | 5% |

4. **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016**

| | |
|---------------------------------|------------------------|
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 15% Lợi nhuận sau thuế |
| Trích quỹ đầu tư phát triển | 10% Lợi nhuận sau thuế |
| Thù lao HĐQT, BKS | 732.000.000 VNĐ |
| Cổ tức bằng tiền mặt | 5% Vốn điều lệ |

Điều 4: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015; Thương cho Ban điều hành 2015 và mức phân phối thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

1. **Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015**

Mức phân phối thù lao năm 2015 của HĐQT và BKS là: 355.260.574 VNĐ (Ba trăm năm năm triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, năm trăm bảy mươi đồng).

2. **Thương Ban điều hành năm 2015:** 1% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 209.082.450 VNĐ và giao cho Giám đốc Công ty căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty để thực hiện.

3. **Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2016:**

| STT | Chức vụ/vị trí | Số lượng (Người) | Mức thù lao 1 tháng (VNĐ) | Thù lao năm 2016 (VNĐ) |
|-----|----------------------------|------------------|---------------------------|------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 1 | 25.000.000 | 300.000.000 |
| 2 | Phó chủ tịch HĐQT | 1 | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 3 | 5.000.000 | 180.000.000 |

| STT | Chức vụ/vị trí | Số lượng (Người) | Mức thù lao 1 tháng (VNĐ) | Thù lao năm 2016 (VNĐ) |
|------------------|--------------------------|------------------|---------------------------|------------------------|
| 4 | Trưởng ban kiểm soát | 1 | 5.000.000 | 60.000.000 |
| 5 | Thành viên ban kiểm soát | 2 | 3.000.000 | 72.000.000 |
| 6 | Thư ký HĐQT | 1 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| Tổng cộng | | | | 732.000.000 |

- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

Điều 5: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016:

- i. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
- ii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
- iii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iv. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- v. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2016 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 6: Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn phát hành năm 2014 đã kiểm toán:

| TT | Đối tượng giải ngân vốn | Kế hoạch (VNĐ) | Kết quả (VNĐ) |
|------------------|---|------------------------|------------------------|
| 1 | Đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị | 49.277.189.859 | 49.277.189.859 |
| 2 | Đầu tư xây dựng xưởng cát nhân tạo | 6.154.164.686 | 6.154.164.686 |
| 3 | Đầu tư khu dịch vụ và thương mại Ngũ Động Sơn và mở rộng nhà máy về phía đông | 13.000.000.000 | 13.000.000.000 |
| 4 | Tăng tỷ lệ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn | 36.695.000.000 | 36.695.000.000 |
| 5 | Bổ sung vốn lưu động | 35.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| Tổng cộng | | 140.126.354.545 | 140.126.354.545 |

Điều 7: Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015:

Kết quả phát hành 20.000.000 cổ phần cho cổ đông chiến lược nước ngoài không thành công và chấm dứt kế hoạch phát hành này.

Điều 8: Thông qua việc góp vốn đầu tư vào Công ty sản xuất vô hạn:

Thông qua chủ trương và kế hoạch góp vốn đầu tư vào Công ty sản xuất vô hạn. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tiễn góp vốn tối đa 20 tỷ đồng tương đương 50% vốn điều lệ Công ty sản xuất vô hạn và lựa chọn thời điểm thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX(báo cáo);
- TV.HĐQT;BDH (T/hiện); BKS (g/sát);
- Các cổ đông;
- Lưu VP.

**T/M.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

HÀ THẾ PHƯƠNG

Hà Nam, ngày 16 tháng 4 năm 2016

PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON**

TÊN CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN :

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:.....

SỐ CMND/HỘ CHIẾU/GĐKKD:.....

NGÀY CẤP:.....

NƠI CẤP:.....

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

NỘI DUNG ĐÓNG GÓP

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)